

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN B
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 366/2020/HNGĐ-ST

Ngày 20/11/2020

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN B, TỈNH QUẢNG NAM**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Trung
- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Tươi

2/ Ông Phạm Hữu Kinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Việt – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hòa, Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 256/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/10/2020 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích V, Sinh năm: 1978, trú tại thôn Nhị D 2, xã Điện Ph, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M, Sinh năm: 1983. Trú tại thôn Nhị D 2, xã Điện Ph, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 25/7/2020, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích V trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn M đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2011, tại UBND xã Đại Ngh, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam. Kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, bình đẳng và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông M có hành vi bạo lực vợ con, hỗn láo với cha, mẹ vợ, những lúc uồn rượu say xỉn thường hay cầm dao dọa chém cả nhà, đập phá đồ dùng trong nhà. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên bà yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn M.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn Gia B, sinh ngày 06/4/2012 và Nguyễn Bảo Thái B1, sinh ngày 30/9/2013. Hiện nay các con đang sống chung với bà Vân. Khi ly hôn bà V yêu cầu nuôi 02 con và yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi 02 con chung hàng tháng mỗi con là 4.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Ngoài ra bà V không có ý kiến và trình bày gì thêm.

Bị đơn ông Nguyễn Văn M trình bày: Về thời gian đăng ký kết hôn và địa điểm đăng ký kết hôn ông M hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Bích V. Trong quá trình chung sống thời gian đầu thì vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông, vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã. Nay bà Nguyễn Thị Bích V yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn Gia B, sinh ngày 06/4/2012 và Nguyễn Bảo Thái B1, sinh ngày 30/9/2013. Hiện nay các con đang sống chung với bà Nguyễn Thị Bích V. Nếu bà Nguyễn Thị Bích V cương quyết ly hôn thì về con chung ông yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Bảo Thái B1 và giao cháu Nguyễn Văn Gia B cho bà V nuôi, hai bên tự lực nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Ngoài ra tôi không có ý kiến và trình bày gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu đánh giá quá trình giải quyết vụ án đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của đương sự đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa,

Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B đề nghị: Căn cứ vào Điều 28 BLTTDS, các Điều 19, 51, 53, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích V. Bà V được ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

Con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Văn Gia B, sinh ngày 06/4/2012 và Nguyễn Bảo Thái B1, sinh ngày 30/9/2013 cho bà Nguyễn Thị Bích V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà V yêu cầu ly hôn và giải quyết con chung đối với ông Nguyễn Văn M, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự tranh chấp ly hôn và nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. ông Nguyễn Văn M cư trú tại thôn Nhị D 2, xã

Điện Ph, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Tại phiên tòa bà V thay đổi yêu cầu cấp dưỡng, không yêu cầu ông Nguyễn Văn M phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 4.000.000 đồng/tháng cho một cháu. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự việc đương sự rút một phần yêu cầu của mình về việc cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện do đó Hội đồng xét xử chấp nhận và không xem xét.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Bích V và ông Nguyễn Văn M là hợp pháp, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo bà V cho rằng là do ông M có hành vi bạo lực vợ con, hằn láo với cha, mẹ vợ, những lúc uồn rượu say xỉn thường hay cầm dao dọa chém cả nhà, đập phá đồ dùng trong nhà. Tại phiên tòa bà cho rằng giữa bà và ông M không còn chung sống với nhau. Đối với ông M trong quá trình giải quyết vụ án thừa nhận mâu thuẫn là do mình, mặc dù không đồng ý ly hôn khi Tòa án hoà giải động viên vợ chồng đoàn tụ chung sống, nhưng bà V vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn ông M. Qua xác minh tại địa phương cũng cho biết mâu thuẫn vợ chồng giữa bà V, ông M rất trầm trọng, vợ chồng không còn chung sống với nhau. Tại phiên tòa bà V vẫn cương quyết xin được ly hôn ông M đồng ý ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà V và ông M là đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được việc thuận tình ly hôn giữa bà V và ông M là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ phù hợp Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà V và ông M đều có nguyện vọng nuôi con chung, cả hai có việc làm và thu nhập ổn định đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con chung, tuy nhiên việc giao con chung cho ai nuôi cần phải xem xét về mọi mặt của con chưa thành niên. Hiện nay các cháu Nguyễn Văn Gia B, sinh ngày 06/4/2012 và Nguyễn Bảo Thái B1, sinh ngày 30/9/2013 đang học lớp 3 và lớp 4 tại trường tiểu học JUNKO tại xã Điện Ph, thị xã Điện B. Qua xác minh cũng như tại phiên tòa bà V, ông M thừa nhận từ khi sinh các cháu thì ông M, bà V sống tại nhà bà V cho đến khi ông M không sống chung với bà V thì các cháu B và B1 sống với bà V tại thôn Nhị D 2, xã Điện Ph, thị xã Điện Bàn, việc chăm lo các con do bà V đảm nhiệm, hơn nữa các cháu B, B1 đều có nguyện vọng được ở với bà V. Do đó để đảm bảo ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho con chưa thành niên, đồng thời giữ nguyên môi trường sống của con, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải giao con chung cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận giải quyết. Về nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích V đối với ông Nguyễn Văn M về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bích V đối với ông Nguyễn Văn M.

Về con chung: Giao con Nguyễn Văn Gia B, sinh ngày 06/4/2012 và Nguyễn Bảo Thái B1, sinh ngày 30/9/2013 cho bà Nguyễn Thị Bích V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (18 tuổi). Ông Nguyễn Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị Bích V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002665 ngày 27/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện B, bà V đã nộp đủ án phí dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo gởi lên TAND tỉnh Quảng Nam để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được cấp, tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam.
- THADS thị xã Điện B.
- Những người tham gia tố tụng
- UBND xã, phường.
- Lưu hồ sơ
- Thi hành án.

(đã ký)

Nguyễn Nam Trung